KIỀU Ở LẦU NGƯNG BÍCH
(Trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du)

A. Nội dung đoạn trích

- Tình cảnh sống đau khổ của Thuý Kiều trong lầu xanh của Tú Bà.
- Những phẩm chất tốt đẹp của Thuý Kiều: tấm lòng hiếu thảo với bố mẹ, trái tim chung thuỷ với Kim Trọng.

B. Tìm hiểu đoạn trích

1. Vị trí đoạn trích

- Đoạn trích nằm ở phần II: *Gia biến và lưu lạc*.
- Gắn với sự kiện: Sau khi bị Mã Giám Sinh lừa gạt và làm nhục, bị Tú Bà mắng nhiếc, Kiều nhất quyết không chịu tiếp khách làng chơi, chấp nhận cuộc sống lầu xanh tủi nhục. Quá đau đớn, Thuý Kiều tự tử. Tú Bà sợ Thuý Kiều chết thì vốn liếng "*đi đời nhà ma*" bèn lừa gạt, dụ dỗ Kiều. Mụ vờ chăm sóc thuốc thang rồi hứa hẹn khi Kiều bình phục sẽ gả cho người tử tế. Tú Bà đưa Kiều ra sống riêng ở Ngưng Bích nhưng thực chất là giam lỏng nàng để thực hiện một âm mưu mới đê tiện và tàn bạo hơn.

2. Bố cục

Đoạn trích được chia làm ba phần:

- **Phần 1** (6 câu thơ đầu): Vẻ đẹp thiên nhiên lầu Ngưng Bích qua cái nhìn đầy tâm trạng của Kiều.
- **Phần 2** (8 câu thơ tiếp theo): Nỗi nhớ thương Kiều dành cho người yêu và cha mẹ.
- **Phần 3** (tám câu thơ cuối): Bức tranh tâm trạng của Kiều.

3. Giá trị nội dung

Đoạn trích đã miêu tả chân thực cảnh ngộ cô đơn, buồn tủi, đáng thương; nỗi nhớ người thân da diết và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo, vị tha của Thúy Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích.

4. Giá trị nghệ thuật

- Tả cảnh theo lối chấm phá gợi tả, tả cảnh ngụ tình.
- Nghệ thuật miêu tả nội tâm chân thực, tinh tế.

C. Đọc hiểu đoạn trích

1. Vẻ đẹp thiên nhiên lầu Ngưng Bích qua cái nhìn đầy tâm trạng của Kiều

- "Ngưng Bích" → chỉ địa danh nhưng lại mang ý nghĩa ngưng đọng tuổi xuân, sắc xuân
- "Khóa xuân" → bị giam cầm, chôn vùi tuổi trẻ.

- Cảnh sắc hoang vắng, lạnh lẽo: dãy núi ở xa, mảnh trăng gần, cồn cát nối tiếp với bụi hồng trải dài ở xa
- Nghệ thuật liệt kê, đối lập tương phản "non xa"/ "trăng gần"; đảo ngữ, từ láy "bát ngát" → gợi không gian thiên nhiên mênh mông, vắng lặng không một bóng người.
- Thúy Kiều đau đớn, tủi nhục cho thân phận của mình:
+ Từ láy "bẽ bàng" → tâm trạng Kiều: xót xa, tủi hổ, nhục nhã ê chề... khi ý thức được nhân cách, phẩm hạnh của mình.
+ "Mây sớm đèn khuya" → thời gian tuần hoàn khép kín, lặp lại. Kiều thấy tuyệt vọng, buồn tủi, trong nỗi cô đơn đến "bẽ bàng".
+ "như chia tấm lòng" → sự chua xót, buồn đau của Kiều chỉ có cảnh vật nơi đây chứng kiến, chia sẻ.

→ Sử dụng bút pháp chấm phá tạo nên khung cảnh hoang vắng, làm nền cho Kiều thổ lộ tâm tình.

2. Nỗi nhớ thương Kiều dành cho người yêu và cha mẹ (8 câu tiếp theo)

- Kiều nhớ đến Kim Trọng
+ Nhớ cảnh cùng Kim Trọng uống rượu thề nguyền dưới ánh trăng: "tưởng" → nhớ đến, tưởng tượng ra người yêu đang ở trước mắt.

→ nỗi nhớ nhung, day dứt của Kiều.
+ Hình dung rằng Kim Trọng cũng đang chờ tin mình: "Tin sương luống những rày trông mai chờ".
+ Giật mình nhớ đến hiện thực đang "bơ vơ" chưa biết ngày mai sẽ ra sao. Kiều càng nhớ Kim Trọng thì càng tủi phận: tình yêu của nàng sẽ không bao giờ phai mờ, nhưng danh dự, phẩm giá của nàng đã bị vùi dập, hoen ố, khó mà gột rửa, không xứng với tình yêu của Kim Trọng.

→ Đây vừa là bi kịch tình yêu khi Thúy Kiều và Kim Trọng không thể nên duyên, vừa là nỗi đau về nhân phẩm của một cô gái tài sắc.
- Kiều nhớ và lo lắng cho cha mẹ:
+ "xót người" → Kiều lo lắng, xót xa nghĩ đến cha mẹ sớm hôm tựa cửa nhớ thương.
+ "Quạt nồng ấp lạnh" → Kiều lo lắng không biết ai sẽ chăm sóc tốt cho cha mẹ khi thời tiết đổi thay.
+ Các từ ngữ chỉ thời gian: "hôm mai", "cách mấy nắng mưa", các điển cố văn học Trung Quốc: "sân Lai", "gốc tử" → tâm trạng nhớ thương, lo lắng và tấm lòng hiếu thảo của Kiều dành cho cha mẹ.

VIETJACK.COM

→ Kiều đã bán mình để trả nợ chữ Hiếu nhưng vẫn luôn một lòng đau đáu nhớ thương, lo lắng cho cha mẹ già, đồng thời lo sợ mình khó trở về gặp cha mẹ.

3. Bức tranh tâm trạng của Kiều (8 câu thơ cuối)

- Điệp từ "buồn trông" (lặp lại 4 lần) tạo âm hưởng trầm buồn cho đoạn thơ, miêu tả nỗi buồn đang dâng lên như từng lớp sóng trong lòng Thúy Kiều.
- Cảnh vật thiên nhiên qua con mắt của Kiều gợi nỗi buồn da diết:
  + Cánh buồm ẩn hiện → hành trình lưu lạc không biết bến bờ.
  + Cánh hoa trôi → thân phận nhỏ bé, yếu đuối, lênh đênh trôi dạt.
  + Ngọn cỏ rầu rầu → cuộc sống héo hon, bi thảm, vô vọng kéo dài.
  + Hình ảnh "gió cuốn", âm thanh của sóng → thiên nhiên như lo sợ báo trước, số phận Thúy Kiều sẽ gặp giông bão xô đẩy, vùi dập.

- Nghệ thuật

+ Tả cảnh ngụ tình: lấy cảnh bên ngoài lầu Ngưng Bích để bộc lộ tâm trạng Thúy Kiều. Cảnh được miêu tả từ xa đến gần; màu sắc từ nhạt đến đậm; âm thanh từ tĩnh đến động, thể hiện nỗi buồn từ man mác, mông lung đến lo âu, kinh sợ của Kiều.

+ Hệ thống câu hỏi tu từ → cảm xúc bế tắc, hoang mang, sợ hãi của Kiều, lo sợ cho tương lai không biết đi về đâu.

+ Từ láy: "thấp thoáng", "xa xa", "man mác", "rầu rầu", "xanh xanh", "ầm ầm" → cảm giác cảnh vật u ám, trầm buồn.

→ Tâm trạng cô đơn, thân phận vô định, nỗi buồn tha hương, nỗi nhớ người yêu và cha mẹ cùng sự bàng hoàng lo sợ, hãi hùng, bế tắc, tuyệt vọng, báo trước số phận bị xô đẩy, vùi dập.

D. Sơ đồ tư duy

VIETJACK.COM

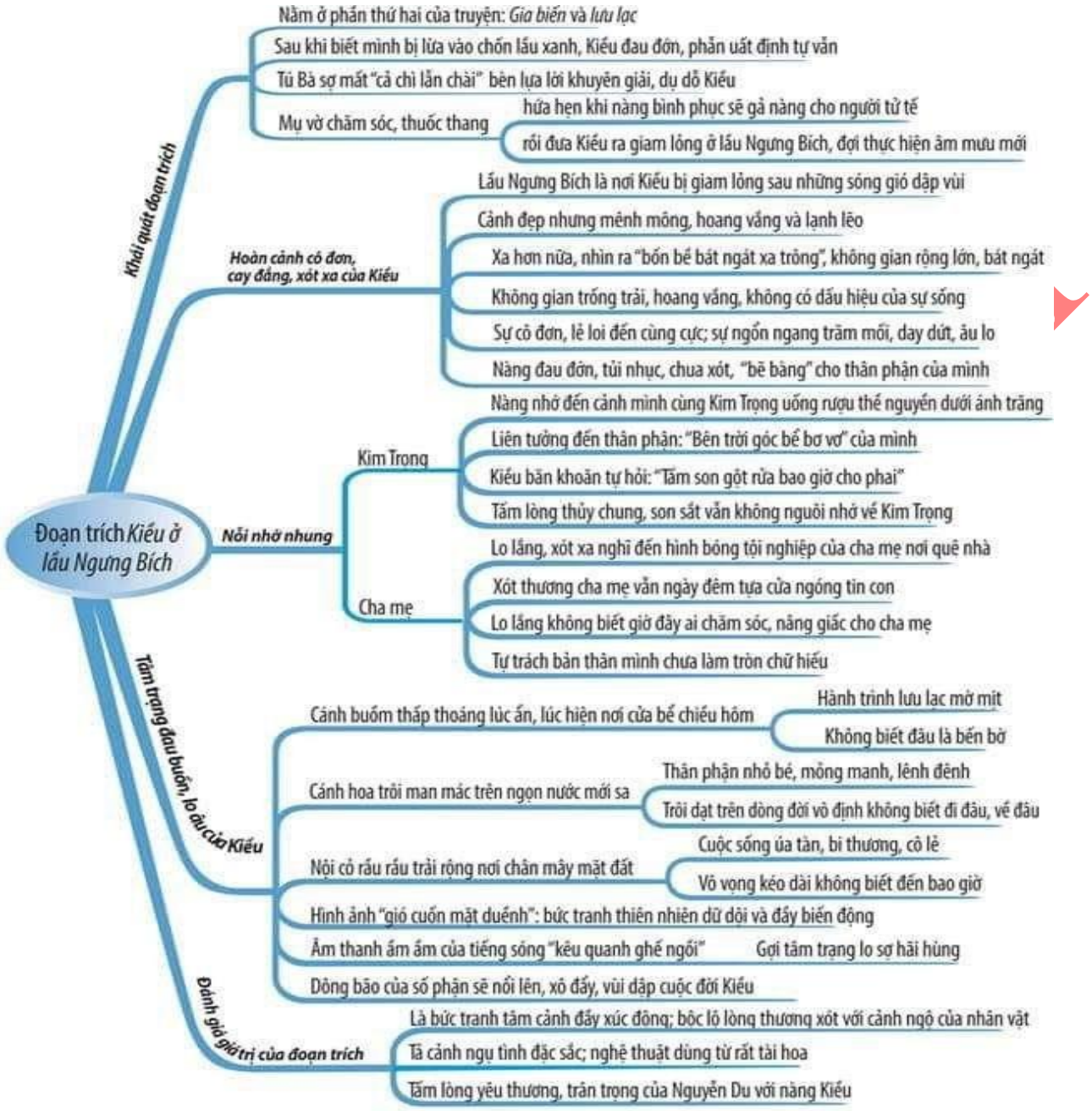

E. Bài văn mẫu phân tích tác phẩm

Truyện Kiều là một kiệt tác văn học nên đã có rất nhiều người yêu thích, sáng tác những tác phẩm văn thơ vịnh về Truyện Kiều. Trong đó có những câu thơ rất hay vịnh về nàng Kiều khi ở lầu Ngưng Bích.

Một mình đối diện với mình
Mênh mông trăng gió vô tình thoảng qua
Mong manh như một nhành hoa
Ầm ầm tiếng sóng biết là về đâu?

Chưa đi đến thuở bạc đầu
Mà sao như đã nhuốm màu hư vô?

Đó là những câu thơ người ta vịnh về tâm trạng của nàng Kiều khi Nguyễn Du miêu tả cảnh nàng bị Tú Bà giam lỏng ở lầu Ngưng Bích. Đoạn trích "Kiều ở lầu Ngưng Bích" nằm ở phần thứ hai "Gia biến và lưu lạc" của "Truyện Kiều". Sau khi bán mình cho Mã Giám Sinh, Kiều "thất thân" với hắn "đuốc hoa để đó mặc nàng nằm trơ", nàng bị hắn bán vào lầu xanh. Biết mình bị lừa và phải làm nghề dơ bẩn, Kiều uất ức, rút dao định tự vẫn.

Tú Bà sợ hãi "Thôi thôi vốn liếng đi đời nhà ma", nhanh trí, mụ liền vờ hứa hẹn đợi Kiều bình phục sẽ gả chồng cho nàng vào nơi tử tế, rồi đưa Kiều ra giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, đợi thực hiện âm mưu mới. Vì thế đoạn trích "Kiều ở lầu Ngưng Bích" dựng lên cảnh ngộ cô đơn, buồn tủi và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của Thúy Kiều một mình bơ vơ nơi xứ người, đồng thời qua đoạn trích, người đọc thấy được bút pháp "tả cảnh ngụ tình" độc đáo, đạt tới trình độ điêu luyện bậc thầy của thiên tài văn học Nguyễn Du.

Sáu câu thơ đầu, tác giả nêu lên hoàn cảnh sống và nỗi niềm cô đơn, tội nghiệp của Kiều. Ngay câu thơ mở đầu: "Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân", Nguyễn Du đã nêu bật cảnh ngộ đáng thương của Kiều. "Khóa xuân" tức khóa kín tuổi xuân và ở đây ý nói về việc Kiều đang bị giam lỏng.

Vậy là tuổi thanh xuân của nàng Kiều bị giam hãm, khóa kín trong cấm cung và không được giao tiếp với bên ngoài. Vì thế, lầu Ngưng Bích như là nhà tù giam lỏng cuộc đời Kiều, nó cho thấy tình cảnh đáng thương, xót xa mà nàng Kiều phải chịu đựng.

Những câu thơ tiếp theo, tái hiện quang cảnh xung quanh lầu Ngưng Bích rộng lớn, mênh mông được nhìn dưới con mắt đầy tâm trạng của Kiều:

Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung
Bốn bề bát ngát xa trông
Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia
Bẽ bàng mây sớm đèn khuya
Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng.

Nguyễn Du đã đặt Kiều trong một cảnh ngộ rất đặc biệt: một mình, cô đơn, trơ trọi giữa một không gian rộng lớn, mênh mông: "bốn bề bát ngát". Đứng trên lầu mà ngước mắt lên trời cao, Kiều chỉ thấy "non xa" và "tấm trăng gần". Nhìn xuống mặt đất chỉ thấy khoảng không trống vắng, xa xa là những con sóng lượn, những bãi cát

dài phẳng lặng nối tiếp nhau, dưới ánh nắng của buổi chiều tà, bãi cát như trở nên lấp lánh giống như những bụi hồng.

Cảnh thật đẹp, thơ mộng, lãng mạn nhưng đượm buồn. Bởi xung quanh Kiều, không hề có bóng dáng của sự sống. Từ "xa trông" như miêu tả cái nhìn xa xăm của Kiều. Nàng đang cố gắng kiếm tìm bóng dáng của sự sống nhưng chỉ là một không gian vắng lặng, tĩnh tại. Sau này trong bài thơ "Tràng Giang", Huy Cận cũng từng có câu thơ:

Mênh mông không một chuyến đò ngang
Không cầu gợi chút niềm thân mật
Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.

Ẩn sau ánh mắt nhìn "xa trông" ấy là niềm mong mỏi, khát khao, đợi chờ một tương lai hạnh phúc phía trước nhưng trước không gian trống trải, hoang vắng ấy thì chắc chắn chỉ làm cho Kiều trở nên thất vọng, cô đơn hơn mà thôi.

Bẽ bàng mây sớm đèn khuya
Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng.

Tính từ "bẽ bàng" gợi lên sự xấu hổ và tủi thẹn của Kiều khi nghĩ đến thân phận và duyên phận của mình. Có lẽ, nàng cảm thấy xấu hổ vì bị Mã Giám Sinh lừa vào lầu xanh, không còn xứng đáng với tình yêu của Kim Trọng.

Cụm từ "mây sớm đèn khuya" gợi nên vòng tuần hoàn thời gian khép kín và ẩn sau đó là sự cô đơn, đơn điệu, nhàm chán khi mà ở đó Kiều chỉ có một thân một mình đối diện với chính mình, sớm thì làm bạn với mây, tối thì lại chỉ biết trò chuyện với bóng đèn. Vì thế tâm trạng của Kiều mới chia đôi thành hai ngả: "nửa tình – nửa cảnh như chia tấm lòng". Cảnh có đẹp đến bao nhiêu đi chăng nữa cũng không thể nào khỏa lấp đi tâm trạng "bẽ bàng" của nàng.

Tóm lại: Bằng bút pháp tả cảnh ngụ tình, kết hợp với những từ ngữ giàu tính tạo hình và biểu cảm, Nguyễn Du đã phác họa được khung cảnh lầu Ngưng Bích rất rộng lớn, mênh mông và tuyệt nhiên không có sự sống của con người. Đồng thời qua đó, tác giả còn cho thấy được tâm trạng cô đơn, tủi hổ, bẽ bàng của Kiều khi bị giam lỏng trong lầu Ngưng Bích.

Trong nỗi cô đơn cố hữu đang bủa vây quanh mình, khi một mình Kiều phải bơ vơ dưới góc bể chân trời ở lầu Ngưng Bích thì nỗi nhớ gia đình, nỗi nhớ người yêu đến như một lẽ tất yếu, rất phù hợp với quy luật tâm lí của con người xa quê. Tám câu thơ tiếp là nỗi niềm thương nhớ Kim Trọng và cha mẹ của Kiều. Đến đây, chúng ta thấy được cách dùng từ rất đắc địa, khéo léo của nhà thơ.

VIETJACK.COM

Để diễn tả nỗi nhớ của Kiều dành cho chàng Kim, tác giả đã dùng động từ "tưởng". Tưởng là nhớ tới mức hình dung ra Kim Trọng đang ở trước mắt trò chuyện với Kiều. Kiều nhớ đến đêm trăng thề nguyện, hai người cùng uống chén rượu thủy chung, hứa sẽ bên nhau trọn đời. Nhưng bây giờ nàng đang phải lạc lõng nơi đất khách, nên nàng tưởng Kim Trọng đang đợi tin tức của mình, còn mình thì bặt vô âm tín:

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng
Tin sướng luống những rày trông mai chờ
Rồi nàng băn khoăn tự hỏi:
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai.

Câu thơ có hai cách hiểu: Cách hiểu thứ nhất: Câu thơ như một lời khẳng định về tấm lòng son sắt, thủy chung của Kiều đối với Kim Trọng dù trên bước đường đời có phải trải qua bao sóng gió thì tấm lòng son ấy mãi vẹn nguyên. Cách hiểu thứ hai: câu thơ như một lời tự vấn lương tâm của Kiều, Kiều cho rằng tấm lòng son sắt của mình với Kim Trọng đã bị hoen ố, đã bị dập vùi khi Kiều đã thất thân với Mã Giám Sinh nên không biết bao giờ mới gột rửa cho sạch được vết nhơ nhuốc ấy.

Như vậy, trong nỗi nhớ chàng Kim, Thúy Kiều không chỉ bộc lộ nỗi niềm mong ngóng khắc khoải mà còn bộc lộ cả nỗi đau đớn, cùng cực, tủi hổ đến xé tâm can. Qua đó cho thấy được tấm lòng thủy chung, son sắt của Kiều dành cho Kim Trọng. Sau nỗi nhớ người yêu, Kiều tiếp tục nhớ tới cha mẹ - người thân yêu ruột thịt của mình:

Xót người tựa cửa hôm mai
Quạt lồng ấp lạnh những ai đó giờ?
Sân Lai cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm.

Nếu như khi diễn tả nỗi nhớ chàng Kim của Kiều, Nguyễn Du dùng động từ "tưởng" thì khi diễn tả tấm lòng hiếu lễ với cha mẹ của Kiều, tác giả lại sử dụng tính từ "Xót". Xót nghĩa là thương, thương đến mức xót xa trong lòng. Không xót xa sao được khi một đứa con hiếu thảo như Kiều lại cứ nghĩ đến hình ảnh cha mẹ đang tựa cửa ngóng chờ con trở về, còn con thì vẫn bóng chim tăm cá, không thấy đâu.

Nàng còn lo lắng cho cha mẹ khi mà đã tuổi cao sức yếu không biết có ai chăm sóc cho không, hai em có làm tốt nghĩa vụ và trách nhiệm của phận làm con hay không. Cụm từ "cách mấy nắng mưa" có tính chất gợi tả thời gian, cho thấy sự xa cách của biết bao ngày mưa nắng nhưng cũng đồng thời gợi đến khoảng cách về

VIETJACK.COM

không gian địa lí, sự xa xôi cách trở giữa nàng với cha mẹ biết bao giờ được gặp lại để làm tròn bổn phận làm con.

Qua tâm trạng xót xa, buồn tủi và lo lắng khi nhớ về cha mẹ, gia đình của Kiều, ta thấy được tấm lòng hiếu thảo của Kiều dành cho cha mẹ.

Tuy nhiên, một nàng Kiều hiếu thảo với cha mẹ như thế, tại sao Kiều lại nhớ người yêu trước, sau đó mới nhớ đến cha mẹ của mình. Có được điều này là một dụng ý nghệ thuật độc đáo của tác giả. Bởi hình ảnh ánh trăng đang bắt đầu nhô lên nơi cửa ải xa xa kia khiến Kiều tức cảnh mà sinh tình, nhớ tới đêm trăng thanh thề nguyền giữa mình với Kim Trọng. Hơn thế, Kiều lại là một cô gái trẻ, Kim Trọng là mối tình đầu của nàng, mà mối tình đầu của một cô gái bao giờ cũng rất mãnh liệt. Chính vì vậy, Kiều luôn luôn nhớ tới Kim Trọng, hình ảnh Kim Trọng luôn thường trực trong lòng Kiều.

Đặc biệt, Kiều đã bán mình chuộc cha và em, giúp gia đình thoát khỏi cơn tai biến thế là coi như Kiều đã tạm làm tròn bổn phận làm con đối với bậc sinh thanh; còn với Kim Trọng thì Kiều vẫn cảm thấy mình là một kẻ phụ tình và không còn trinh tiết, không còn xứng đáng với chàng Kim nữa. Đó là sự cắn rứt, đang dày vò trong trái tim nàng. Chính những lí do đó mà Nguyễn Du đã miêu tả nỗi nhớ của Kiều dành cho chàng Kim trước. Điều đó chứng tỏ Nguyễn Du là một thi sĩ rất am hiểu diễn biến tâm lí nhân vật. Sự am hiểu tâm lí ấy xuất phát từ tấm lòng yêu thương, trân trọng và ngợi ca con người của một nhà thơ nhân đạo chủ nghĩa. Bài thơ khép lại với tám câu thơ cuối thể hiện tâm trạng đau buồn, lo âu của Kiều qua cách nhìn cảnh vật.

Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

Điệp ngữ "buồn trông" được lặp đi lặp lại bốn lần. Đây là điệp ngữ liên hoàn và đồng thời cũng là điệp khúc của tâm trạng. Kiều buồn nên Kiều mới trông cảnh vật, khác với đoạn trước, Kiều trông mới thấy buồn. Ở đây, vì buồn nên trông, mà càng trông thì Kiều lại càng buồn. Nỗi buồn cứ thế điệp đi điệp lại dâng lên thành lớp lớp sóng trào, cứ cuộn xoáy trong tâm khảm của Kiều mà trở thành gánh nặng tâm tư.

VIETJACK.COM

Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu?

Chiều hôm là khoảng thời gian của buổi chiều hoàng hôn, khi mà mặt trời đã dần dần ngả về tây, bóng tối bắt đầu xâm lấn. Xa xa là hình ảnh của một chiếc thuyền nhỏ bé, cô đơn thoắt ẩn, thoắt hiện thấp thoáng trên cửa biển; một cánh hoa đang trôi bất định trên dòng nước mà không biết đi về đâu.

Hình ảnh chiếc thuyền, cánh hoa được đặt trong thế tương phản đối lập với vũ trụ không cùng của trời đất mênh mang càng tô đậm hơn sự nhỏ bé, đơn độc, đáng thương và tội nghiệp. Đây là hình ảnh ẩn dụ cho thân phận của Kiều lênh đênh, chìm nổi giữa dòng đời mà không biết trôi dạt về đâu.

Và đứng trước một không gian bao la của trời đất, của buổi chiều hoàng hôn sắp tắt, nỗi nhớ nhà, nhớ người thân đến như một lẽ tất yếu trong lòng Kiều. Nhưng trong tình cảnh bơ vơ, Kiều không biết bao giờ mới được sum họp, đoàn viên cùng với gia đình, người yêu. Vì thế, Kiều khao khát được trở về nhà, trở về quê hương.

Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh

Ngước mắt trông về phía xa của cửa biển, Kiều chỉ càng cảm thấy cô đơn, buồn tủi; quay trở về nhìn xuống mặt đất quanh mình để tìm kiếm sự sống, Kiều chỉ thấy những đám cỏ xanh héo úa, lụi tàn. Hình ảnh "nội cỏ rầu rầu" là một hình ảnh nhân hóa, biểu hiện tâm trạng của con người. Lòng người buồn nên nhìn đâu cũng thấy buồn. Nỗi buồn của Kiều như thấm vào cảnh vật khiến cho cảnh vật cũng nhuốm màu tâm trạng.

Trong văn học từ xưa tới nay, màu sắc xanh thường khiến chúng ta nghĩ tới màu của sự sống, của sự sinh sôi bất diệt. Nhưng cũng có trường hợp, màu xanh có khi trở thành màu sắc của bi kịch con người. Bài thơ "Chinh phụ ngâm" của Đặng Trần Côn đã diễn tả nỗi nhớ của người chinh phụ đối với người chồng của mình nơi biên ải qua màu xanh ngắt của cỏ lá:

"Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu
Ngàn dâu xanh ngắt một màu
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?"

VIETJACK.COM

Như vậy, màu xanh ngắt, xanh xanh của cỏ lá đã trở thành màu của sự xa cách, sự li biệt và nhạt nhòa. Nay từ "xanh xanh" lại xuất hiện trong câu thơ của Nguyễn Du nên màu sắc ấy biểu trưng cho sự nhạt nhòa, sự chán nản, vô vọng của Kiều trước một khung cảnh thiếu vắng sự sống, cô đơn, và tẻ nhạt.

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

Nếu như những bức tranh thiên nhiên bên trên đều được tái hiện trong trạng thái tĩnh thì khép lại bài thơ, bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong trạng thái động. Đó là âm thanh dữ dội của gió, của sóng; gió làm cho mặt biển tung lên những con sóng ồ ạt đập vào bờ mà phát ra tiếng kêu. Nhưng quan trọng, tiếng sóng ấy không đơn thuần là những con sóng thực ở ngoài biển khơi mà đó còn là con sóng lòng của tâm trạng. Điệp khúc "buồn trông" ở những câu thơ trên kết đọng, tích tụ rồi dồn đẩy xuống câu thơ cuối khiến cho nỗi buồn ngày càng trở nên chồng chất như lớp lớp sóng trào.

Đồng thời, tiếng sóng "ầm ầm" dữ dội ấy cũng chính hình ảnh ẩn dụ cho cuộc đời phong ba bão táp đã và đang đổ ập xuống đời Kiều, đổ ập xuống đôi vai gầy yếu của một cô gái trẻ đáng thương và tội nghiệp. Vì thế lúc này, Kiều không chỉ buồn mà còn lo lắng, sợ hãi như đang rơi vào vực thẳm một cách bất lực.

Tóm lại, tám câu thơ cuối, Nguyễn Du đã sử dụng thật tài tình bút pháp "tả cảnh ngụ tình" của văn học cổ điển để diễn tả tâm trạng "tình trong cảnh ấy, cảnh trong tình này" của Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích. Mỗi câu thơ là một bức tranh thực cảnh cũng chính là thực tình của một con người mang trong mình nỗi buồn đau chồng chất.

Đó là nỗi đau đớn, xót xa, lo lắng và khắc khoải của một kiếp má đào, trôi nổi, vô định, mong manh và bế tắc không biết đi về nơi đâu. Vì thế, dù nàng "Thông minh vốn sẵn tính trời" nhưng đang đứng trước sự tuyệt vọng, yếu đuối của bản thân, Kiều đã bị Sở Khanh lừa gạt để rồi dấn thân vào một cuộc đời đầy sóng gió, truân chuyên "Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần".

VIETJACK.COM